

Số: /QĐ-BTTTT

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Đề án xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số**

**BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

*Căn cứ Nghị định số 48/2022/NĐ-CP ngày 26/7/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;*

*Căn cứ Nghị định 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;*

*Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Biên bản thỏa thuận ngày 30/8/2023 phối hợp công tác giữa Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Thông tin và Truyền thông về hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số và thúc đẩy phát triển kinh tế số;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kinh tế số và Xã hội số.*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số (sau đây gọi tắt là Đề án) với các nội dung chính như sau:

**I. MỤC TIÊU, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

**1. Mục tiêu**

a) Sử dụng Bộ Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp (sau đây gọi tắt là Bộ chỉ số DBI) đã thống nhất giữa Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

b) Cung cấp công cụ đo lường, xác định và theo dõi mức độ chuyển đổi số của doanh nghiệp, so sánh giữa các doanh nghiệp trong cùng ngành.

c) Giúp doanh nghiệp tiếp cận chuyển đổi số theo các tiêu chí định tính làm cơ sở để xây dựng kế hoạch và lộ trình chuyển đổi số phù hợp.

d) Tạo lập, cập nhật cơ sở dữ liệu về chuyển đổi số doanh nghiệp giúp các cơ quan chức năng có cơ sở đưa ra kế hoạch và giải pháp phù hợp để quản lý và thúc đẩy quá trình chuyển đổi số doanh nghiệp nói chung, phát triển kinh tế số.

d) Tìm ra những điển hình thực tiễn về chuyển đổi số trong doanh nghiệp để làm bài học kinh nghiệm hoặc nhân rộng trên cả nước.

## **2. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

Bộ chỉ số DBI gồm 02 Bộ chỉ số thành phần:

(1) Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa.

(2) Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp lớn.

Khuyến khích các doanh nghiệp quy mô vừa có thể sử dụng Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp lớn để đánh giá, từ đó có góc nhìn sâu hơn để thực hiện chuyển đổi số, hướng tới trở thành doanh nghiệp lớn.

## **II. NỘI DUNG ĐỀ ÁN**

### **1. Truyền thông, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số doanh nghiệp**

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Đề án dưới nhiều hình thức (hội nghị, hội thảo, tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông đại chúng, thu thập, trao đổi ý kiến của cộng đồng doanh nghiệp tham gia chuyển đổi số từ các kênh trên mạng xã hội...) nhằm nâng cao nhận thức và sự quan tâm của cộng đồng doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân.

- Thúc đẩy sự tham gia, phối hợp của các cơ quan, tổ chức và chuyên gia tư vấn trong quá trình chuyển đổi số của doanh nghiệp.

- Tổ chức vinh danh các doanh nghiệp đạt kết quả cao về chuyển đổi số, các tổ chức hoặc cá nhân tư vấn có uy tín thuộc Mạng lưới tư vấn viên ngành Thông tin và Truyền thông; tổng kết các thực tiễn điển hình và bài học kinh nghiệm về chuyển đổi số doanh nghiệp; công bố rộng rãi trên các phương tiện truyền thông.

### **2. Xây dựng hệ thống thông tin hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số**

Xây dựng Cổng thông tin Mạng lưới tư vấn viên ngành Thông tin và Truyền thông tại địa chỉ <https://dbi.gov.vn> (gọi tắt là Cổng DBI) để đăng ký,

công nhận tư vấn viên; quản lý, giám sát, đánh giá hoạt động của các tổ chức, cá nhân thuộc Mạng lưới tư vấn viên ngành Thông tin và Truyền thông; cung cấp thông tin về Mạng lưới tư vấn viên và công cụ hỗ trợ tư vấn viên, doanh nghiệp đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp đảm bảo các yêu cầu sau:

- Là kênh đầu mối cung cấp, cập nhật thông tin về chuyển đổi số doanh nghiệp của Bộ Thông tin và Truyền thông; công bố tiêu chí công nhận cá nhân, tổ chức tư vấn lĩnh vực thông tin và truyền thông; tiếp nhận đăng ký, công nhận, công bố, cập nhật danh sách, dữ liệu tư vấn viên thuộc Mạng lưới tư vấn viên ngành Thông tin và Truyền thông.

- Là công cụ kết nối doanh nghiệp với các chương trình, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, hợp tác xã, hộ kinh doanh chuyển đổi số.

- Là công cụ quản lý, giám sát, đánh giá hoạt động Mạng lưới tư vấn viên, quản lý và theo dõi tiến độ, tiến trình, mức độ chuyển đổi số của doanh nghiệp theo thời gian, đồng thời bám sát, giám sát, theo dõi và hỗ trợ doanh nghiệp đạt được các mục tiêu, tiêu chí về chuyển đổi số.

- Cung cấp kho học liệu số và thông tin các khóa bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số cho doanh nghiệp, tổ chức, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

- Cung cấp các bài học kinh nghiệm, các câu chuyện thành công, giới thiệu các điển hình về chuyển đổi số doanh nghiệp để lan tỏa trong cả nước.

- Tạo lập cơ sở dữ liệu chuyển đổi số doanh nghiệp, tổ chức, hợp tác xã, hộ kinh doanh làm cơ sở để hoạch định chính sách, kế hoạch, chương trình thúc đẩy chuyển đổi số.

- Tạo lập hệ sinh thái kết nối an toàn, tin cậy giữa các bên: cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp, tổ chức, hợp tác xã, hộ kinh doanh... và chuyên gia, tổ chức tư vấn, các doanh nghiệp cung cấp giải pháp nền tảng số phục vụ chuyển đổi số doanh nghiệp.

- Tạo lập kết nối và đồng bộ dữ liệu trực tuyến giữa Cổng DBI (tại địa chỉ <https://dbi.gov.vn>) và Cổng thông tin và cơ sở dữ liệu hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (tại địa chỉ <https://digital.business.gov.vn>) theo khuôn khổ các nội dung thỏa thuận giữa Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Thông tin và Truyền thông.

### **3. Triển khai bồi dưỡng, tập huấn về Bộ chỉ số DBI**

- Xây dựng tài liệu, cẩm nang, sổ tay hướng dẫn doanh nghiệp, tổ chức, hợp tác xã, hộ kinh doanh đánh giá mức độ chuyển đổi số sử dụng Bộ chỉ số DBI.

- Tổ chức các khóa bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng sử dụng Bộ

chỉ số DBI và sử dụng công cụ hỗ trợ đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp trên Cổng DBI của Bộ Thông tin và Truyền thông tại địa chỉ <https://dbi.gov.vn> và Cổng thông tin và cơ sở dữ liệu hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại địa chỉ <https://digital.business.gov.vn>.

- Tổ chức các khóa bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng, thực tiễn điển hình về chuyển đổi số bằng nhiều hình thức theo các nhóm ngành, lĩnh vực, theo mức độ chuyển đổi số, theo loại hình hoạt động nhằm giúp các doanh nghiệp, tổ chức, hợp tác xã, hộ kinh doanh, hiểu, nắm bắt sâu hơn về chuyển đổi số.

- Tổ chức các hội nghị, diễn đàn, phiên chuyên đề về chuyển đổi số doanh nghiệp kết nối giữa nhà hoạch định chính sách, doanh nghiệp, tổ chức, hợp tác xã, hộ kinh doanh và các nhà cung cấp giải pháp để thúc đẩy chuyển đổi số hiệu quả, xanh và bền vững.

#### **4. Tổ chức, quản lý, giám sát, đánh giá hoạt động của mạng lưới tư vấn doanh nghiệp chuyển đổi số**

- Xây dựng, ban hành, cập nhật bộ tiêu chí công nhận cá nhân, tổ chức tư vấn thuộc Mạng lưới tư vấn viên hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số ngành Thông tin và Truyền thông.

- Tổ chức xét duyệt, công nhận vào tư vấn viên hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số qua Cổng DBI, cập nhật vào cơ sở dữ liệu Mạng lưới tư vấn viên trên Cổng thông tin hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Quản lý, vận hành, duy trì Mạng lưới tư vấn viên bao gồm các hoạt động: Xây dựng mới, duy trì, cập nhật cơ sở dữ liệu chuyên gia và tổ chức tư vấn; thuê chuyên gia, cộng tác viên rà soát, đánh giá hồ sơ chuyên gia tư vấn và tổ chức tư vấn; Xây dựng chương trình, tài liệu bồi dưỡng và tổ chức bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, kỹ năng cho chuyên gia và đơn vị tư vấn; Hàng năm thực hiện rà soát, đánh giá hoạt động của Mạng lưới tư vấn viên, đưa ra khỏi mạng lưới các tổ chức, cá nhân tư vấn có hành vi vi phạm pháp luật hoặc tư vấn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, công bố công khai trên Cổng DBI; Đánh giá hoạt động tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp của chuyên gia tư vấn và đơn vị tư vấn; Tổ chức các hội thảo, tọa đàm, diễn đàn trao đổi chuyên đề về chuyển đổi số doanh nghiệp; Xây dựng Quy chế hoạt động và tổ chức hoạt động Mạng lưới tư vấn viên ngành Thông tin và Truyền thông và tổ chức các hoạt động khác.

#### **5. Triển khai các chính sách, giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, hợp tác xã, hộ kinh doanh chuyển đổi số**

- Tổ chức lựa chọn và huy động các nền tảng số Việt Nam xuất sắc tham

gia chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, hợp tác xã, hộ kinh doanh chuyển đổi số; Xây dựng và cung cấp thông tin qua Cổng thông tin Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số.

- Triển khai các giải pháp, chính sách hỗ trợ về công nghệ, thông tin, tư vấn và đào tạo, hỗ trợ chuyển đổi từ hộ kinh doanh, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo và hỗ trợ tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị và các giải pháp, chính sách hỗ trợ khác theo quy định.

- Thúc đẩy các doanh nghiệp, tổ chức, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp cận và sử dụng an toàn, thuận tiện các sản phẩm, dịch vụ tài chính toàn diện, tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi.

- Tăng cường xã hội hóa việc hỗ trợ, tham gia đóng góp nguồn lực trong cung ứng sản phẩm, dịch vụ, giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Các cơ quan thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông**

###### **a) Vụ Kinh tế số và Xã hội số**

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao tại Đề án trong các ngành, lĩnh vực và tại các địa phương.

- Chủ trì xây dựng công cụ và hệ thống hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số; phối hợp với các đơn vị có hạ tầng và đội ngũ quản trị hệ thống, đảm bảo vận hành và duy trì hoạt động 24/7 cho Cổng DBI, đồng thời đảm bảo hiệu quả và tối ưu trong khai thác sử dụng tài nguyên.

- Là đầu mối chủ trì, phối hợp với Cục Phát triển doanh nghiệp thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư, triển khai nội dung thỏa thuận phối hợp công tác giữa Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Thông tin và Truyền thông về hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số và thúc đẩy phát triển kinh tế số.

- Chủ trì nghiên cứu, xây dựng và tổng hợp báo cáo tình hình chuyển đổi số doanh nghiệp.

- Chủ động tổ chức, phối hợp với các cơ quan báo chí, tuyên truyền thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan truyền thông đại chúng tổ chức tuyên truyền về Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và các nội dung, hoạt động thuộc Đề án.

- Định kỳ rà soát, sửa đổi, cập nhật, bổ sung các tiêu chí, chỉ số thành phần cho phù hợp với thực tiễn trên cơ sở tổng kết thực tế triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số tại các doanh nghiệp.

- Định kỳ hàng năm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát về các nhiệm

vụ thuộc Đề án.

b) Cục Chuyển đổi số quốc gia, Viện Chiến lược Thông tin và Truyền thông, Viện Công nghiệp phần mềm và Nội dung số Việt Nam

- Phối hợp với Vụ Kinh tế số và Xã hội số triển khai thực hiện Đề án và Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số.

- Tổ chức nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách tạo hành lang pháp lý, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số cho doanh nghiệp.

- Xây dựng đội ngũ đủ năng lực tham gia Mạng lưới tư vấn viên ngành Thông tin và Truyền thông để hỗ trợ tư vấn, đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp.

c) Cục Công nghiệp Công nghệ thông tin và Truyền thông

- Nghiên cứu, đề xuất ban hành chính sách thúc đẩy các doanh nghiệp công nghệ số nhỏ và vừa “Make in Viet Nam” phát triển các giải pháp, nền tảng số phục vụ chuyển đổi số doanh nghiệp.

- Tổ chức thực hiện quản lý chất lượng đối với sản phẩm, dịch vụ thuộc lĩnh vực công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ số.

d) Các cơ quan khối báo chí, tuyên truyền

- Các Cục: Báo chí; Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử; Thông tin cơ sở; Thông tin đối ngoại; Xuất bản, in và phát hành: chủ trì triển khai, chỉ đạo các cơ quan truyền thông các nội dung sau: thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông đại chúng về các nội dung của Đề án để nâng cao nhận thức của cộng đồng doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân liên quan.

- Báo VietnamNet, Tạp chí Thông tin và Truyền thông thực hiện tuyên truyền về chuyển đổi số doanh nghiệp; tuyên truyền về Đề án trong các chuyên trang, chuyên mục, ấn phẩm của đơn vị.

## **2. Đề nghị các doanh nghiệp, hội, hiệp hội nghề nghiệp**

a) Chủ động nghiên cứu, áp dụng Bộ chỉ số ban hành kèm theo Quyết định này, định kỳ đánh giá mức độ chuyển đổi số của doanh nghiệp để làm căn cứ hoạch định và cập nhật, điều chỉnh chiến lược, kế hoạch, lộ trình chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, năng lực cạnh tranh.

b) Các doanh nghiệp nền tảng số, doanh nghiệp công nghệ số nghiên cứu Bộ chỉ số DBI để áp dụng cho doanh nghiệp mình, đồng thời phát triển, nâng

cấp các giải pháp, nền tảng số nhằm phục vụ tốt nhất cho nhu cầu chuyển đổi số của doanh nghiệp.

c) Các chuyên gia, tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn chuyển đổi số doanh nghiệp, tư vấn dự án công nghệ thông tin, tư vấn phát triển kinh tế số nghiên cứu, áp dụng Bộ chỉ số DBI trong hoạt động tư vấn, hỗ trợ các doanh nghiệp đánh giá mức độ chuyển đổi số.

d) Đề nghị các hội, hiệp hội nghề nghiệp phổ biến Bộ chỉ số DBI đến các doanh nghiệp thành viên, chủ động có các giải pháp để thúc đẩy các doanh nghiệp sử dụng, phát động phong trào chuyển đổi số trong các đơn vị thành viên của hội, hiệp hội mình và sử dụng Bộ chỉ số DBI để đánh giá kết quả triển khai.

### **3. Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư**

Giao Cục Phát triển doanh nghiệp thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Vụ Kinh tế số và Xã hội số căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp hướng dẫn các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức triển khai hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp tại các địa phương.

### **4. Đề nghị các bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

a) Tổ chức thông tin, truyền thông, tuyên truyền rộng rãi đến các doanh nghiệp trong ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý về Bộ chỉ số DBI và Cổng DBI.

b) Đôn đốc, thúc đẩy doanh nghiệp thuộc ngành, lĩnh vực quản lý thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số trên Cổng DBI của Bộ Thông tin và Truyền thông và Cổng thông tin hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số của Bộ Kế hoạch và Đầu tư làm căn cứ đánh giá hiệu quả chuyển đổi số và có kế hoạch, lộ trình chuyển đổi số phù hợp.

### **5. Đề nghị Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp**

a) Trên cơ sở nội dung Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số dành cho doanh nghiệp lớn tại Phụ lục 2 Quyết định này và đặc thù của các doanh nghiệp, xây dựng và ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp đối với các doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý; tiến tới đưa mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp là một trong những tiêu chí xem xét, đánh giá kết quả hoạt động hàng năm của doanh nghiệp, người quản lý theo quy định của pháp luật.

b) Tổ chức triển khai, chỉ đạo các tập đoàn, tổng công ty nhà nước đẩy mạnh triển khai chuyển đổi số.

c) Xây dựng hệ thống thông tin để triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số đối với doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý.

## 6. Kinh phí thực hiện

a) Kinh phí triển khai các hoạt động thuộc Đề án do Bộ Thông tin và Truyền thông, các cơ quan chức năng của nhà nước chủ trì thực hiện hàng năm được bảo đảm trong nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn tài trợ hợp pháp khác (nếu có).

b) Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí cho triển khai các nội dung Đề án hàng năm thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 1970/QĐ-BTTTT ngày 13/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Đề án xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của doanh nghiệp và Hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số và các quy định trước đây trái với Quyết định này đều hết hiệu lực.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp liên hệ với Bộ Thông tin và Truyền thông (Vụ Kinh tế số và Xã hội số) để phối hợp, tháo gỡ, giải quyết.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kinh tế số và Xã hội số và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc;
- Cổng TTĐT Bộ;
- Lưu: VT, KTS&XHS (50).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Huy Dũng**